

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 21 – 02 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út – Cán bộ hưu trí

2. Ông Lê Tuấn Kiệt – Giáo viên, Hiệu trưởng trường tiểu học Lê Lợi xã Vĩnh Trạch Đông thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung K** (tên gọi khác: Bi), sinh ngày 18/5/2004 (đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo được 17 tuổi 09 tháng 03 ngày); nơi sinh: Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm S, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1983; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 04/8/2021, Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 216/QĐ-XPVPHC đối với Trần Trung K về hành vi đánh nhau, bị cáo K bị khởi tố bị can ngày 16/8/2021, bị cáo tại ngoại, (vắng mặt).

- Bị hại: Bà Bạch Thị Thùy Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Số Z đường P, khóm M, phường H, thành phố B, tỉnh B, (vắng mặt).

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Trần Trung T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số X, Khóm S, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Châu Phi Đô là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, sau khi uống rượu xong, bị cáo Trần Trung K rủ Trần Trung Ng, Ngô Thái Th và Nguyễn Minh V cùng đi bộ ra đường Võ Thị Sáu chơi thì tất cả đồng ý. Bị cáo K mang theo 01 nạn thun (ná thun) cùng 03 viên bi sắt, khi đến tiệm Spa Trang Anh của bà Bạch Thị Thùy Tr thuộc khóm T, phường B, thành phố B, thấy cửa được làm bằng kính cường lực, bị cáo K nảy sinh ý định bắn bi sắt trực tiếp vào kính, làm mảnh vỡ của kính văng ra tạo âm thanh lớn. Bị cáo K dùng nạn thun mang theo bắn liên tiếp 03 viên bi sắt vào kính cường lực là hư hỏng hoàn toàn 01 bên cửa và lồng kính. Thấy K bắn bi sắt vào kính, Ng, Th, V liền bỏ chạy còn K sau khi bắn xong thì quay trở về nhà vứt bỏ ná thun.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận:

“- 01 cánh cửa kính cường lực kích thước 2,32m x 1,08m, dày 12mm, bị hư hỏng hoàn toàn, có giá trị thành tiền là 2.129.760 đồng. 01 lồng kính cường lực kích thước 2,18m x 0,59m, dày 12mm, bị hư hỏng hoàn toàn, có giá trị thành tiền là 1.093.270 đồng. Tổng tiền công thợ cánh cửa và lồng kính là 1.300.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn.

Bà Bạch Thị Thùy Tr yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 4.523.030 đồng, về hình phạt yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSTPBL ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Trung K về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa :*

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Trung K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo K về tội “*Hủy hoại tài sản*” với mức án từ 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo K bồi thường cho bà Bạch Thị Thùy Tr số tiền

4.523.030 đồng. Trường hợp bị cáo K không đủ tài sản để bồi thường thì ông Trần Trung T có nghĩa vụ bồi thường thay bị cáo K.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo K và ông Trần Trung T cùng có nghĩa vụ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Trung K thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, thống nhất về tội danh và hình phạt như quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại cáo trạng truy tố xác định bị cáo có 01 tiền sự là không đúng trình tự thủ tục, người bào chữa không yêu cầu định giá lại nhưng yêu cầu xem xét lại kết luận định giá về giá trị tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo K xét thấy về tiền sự, quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ký ngày 04/8/2021, sau khi bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội bị truy tố nên xác định trong vụ án này bị cáo K không có tiền sự. Đối với kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã thống nhất xác định giá trị thành tiền của các tài sản, trình tự, thủ tục, thành phần Hội đồng định giá được tiến hành đúng quy định pháp luật. Sau khi nhận được kết quả định giá bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người bào chữa không có khiếu nại gì với Kết luận định giá tài sản và tại phiên tòa người bào chữa cũng không yêu cầu định giá lại nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tiến hành định giá lại, xác định giá trị thành tiền của tài sản theo kết luận định giá là phù hợp

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra bị cáo Trần Trung K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2021, tại khóm T, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Trần Trung K có hành vi dùng nạn thun bắn bi sát trực tiếp làm hư hỏng hoàn toàn kính cường lực của bà Trang gây thiệt hại tài sản tổng giá trị 4.523.030 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Trung K bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy

định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Trung K là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu trong thường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với Trần Trung Ng, Ngô Thái Th, Nguyễn Minh V tuy đi cùng nhưng không biết bị cáo K hủy hoại tài sản của người khác nên không đề cập xử lý.

Từ nội dung trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Trung K và ông Trần Trung T cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà Bạch Thị Thùy Tr số tiền 4.523.030 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Trung K và ông Trần Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 584, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung K (tên gọi khác: Bi) phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung K (tên gọi khác: Bi) 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Trung K (tên gọi khác: Bi) và ông Trần Trung T cùng có nghĩa vụ bồi thường cho bà Bạch Thị Thùy Tr số tiền

4.523.030 đồng (*Bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn không trăm ba mươi đồng*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Trung K (tên gọi khác: Bì) và ông Trần Trung T cùng có nghĩa vụ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Trần Trung K, bị hại bà Bạch Thị Thùy Tr, người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Trần Trung T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại; ĐD theo pháp luật của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh